

Bản Tin

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 20 NĂM 2019

KỲ 02 THÁNG 10 NĂM 2019

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:

Số 47/GP-XBBT

Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:

Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:

Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 15/10/2019 đến 28/10/2019
- 5 Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp tháo gỡ tình trạng nông sản ùn ứ tại cửa khẩu
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực gặp nhiều khó khăn
- 10 Đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Đài Loan
- 13 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản còn nhiều triển vọng
- THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 16 Bạc Liêu xây dựng thương hiệu gắn với tiêu thụ nông thủy sản
- 18 Xúc tiến đưa quả bơ vào thị trường Mỹ
- 19 Cacao hữu cơ Việt Nam lần đầu xuất khẩu sang Nhật Bản
- 20 Việt Nam xuất khẩu sữa lần đầu sang Trung Quốc
- 20 Mời tham gia Hội chợ chè và cà phê quốc tế năm 2020 tại Singapore
- 20 Doanh nghiệp Maroc cần nhập khẩu cá basa
- THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 21 Mỹ giảm thuế bán phá giá cá tra Việt Nam
- 22 Nhà máy giết mổ và chế biến gia cầm xuất khẩu hiện đại nhất Việt Nam chính thức hoạt động
- 23 Lào Cai: Hỗ trợ gần nửa tỉ đồng cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP
- THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 24 Giá nông sản thế giới diễn biến trái chiều
- 26 Cơ hội xuất khẩu gạo sang Philippin sẽ giảm trong năm tới
- 28 **TIN VĂN**

TỔNG QUAN

Trong tháng 10/2019, hoạt động sản xuất nông nghiệp tập trung vào chăm sóc, thu hoạch lúa mùa, lúa thu đông trên cả nước và gieo trồng cây màu vụ đông ở phía Bắc. Mặc dù năng suất thu hoạch lúa tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng do diện tích gieo cấy giảm nên sản lượng lúa năm nay ước tính sẽ giảm. Tổng sản lượng lúa mùa năm 2019 ước tính đạt 8,09 triệu tấn, giảm 176,6 nghìn tấn so với vụ mùa trước, trong khi năng suất lúa mùa đạt 49,9 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha so với năm trước.

Trong khi đó, chăn nuôi bò và gia cầm phát triển tốt, dịch tả lợn châu Phi tại một số địa phương được kiểm soát và ngành thủy sản tiếp tục giữ đà tăng về sản lượng nuôi trồng và khai thác. Trong tháng 10/2019, chăn nuôi gia cầm tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước do nhiều hộ chăn nuôi chuyển hướng từ nuôi lợn sang nuôi gia cầm và các cơ sở chăn nuôi chủ động tăng đàn gia cầm trước tình hình dịch bệnh ở lợn. Tuy nhiên, người nuôi cần theo dõi sát tình hình thị trường, tránh tình trạng tăng đàn ồ ạt dẫn đến cung vượt quá cầu, giá bán giảm sâu gây thua lỗ. Đàn lợn cả nước tháng 10/2019 giảm mạnh 20% so với cùng thời điểm năm trước do chịu ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, nguồn cung giảm là yếu tố chủ yếu khiến giá thịt lợn hơi trên thị trường gia tăng. Tính đến ngày 22/10/2019, dịch tả lợn châu Phi đã xảy ra tại 8.296 xã thuộc 660 huyện của 63

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tổng số lợn tiêu hủy gần 5,7 triệu con, tương đương với tổng trọng lượng hơn 327 nghìn tấn, trong đó có 3.681 xã thuộc 412 huyện của 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dịch bệnh đã qua 30 ngày.

Riêng trong 2 tuần cuối tháng 10/2019, giá nhiều mặt hàng nông, thủy sản chủ lực tại thị trường trong nước có xu hướng giảm. Trong đó, giá cà phê nhân xô tại Tây Nguyên giảm 3,1% so với giữa tháng 10/2019 xuống 31.000-31.500 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 giảm 2% xuống 7.450 đồng/kg; giá nhân điều xô tại Bình Phước giảm 5,3% xuống 27.000 đồng/kg; giá cao su SVR 20 giảm 7,9% xuống 27.700 đồng/kg...

Trong lĩnh vực xuất khẩu, trong tháng 10/2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 3 tỷ USD, tăng 4,7% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 10 tháng năm 2019 lên 29,3 tỷ USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu 3 mặt hàng chủ lực là thủy sản, rau quả và gạo đều sụt giảm và dự kiến tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong 2 tháng cuối năm trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ không cao do chịu tác động bởi suy giảm thương mại toàn cầu cộng với những thay đổi về quy định nhập khẩu và hàng rào thuế quan đến từ những thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Một số thông tin đáng chú ý:

- ▶ Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong 9 tháng năm 2019 đạt 2,29 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018.
- ▶ Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa ra quyết định sơ bộ của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 15 (POR15) cho giai đoạn từ 1/8/2017 đến 31/7/2018 đối với sản phẩm cá tra, basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TRONG KỲ TỪ NGÀY 15/10/2019 ĐẾN 28/10/2019



Giá các mặt hàng nông, thủy sản trong nửa cuối tháng 10/2019 có xu hướng giảm nhẹ với kỳ trước, cụ thể:

+ Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giá gạo nguyên liệu IR 504 và gạo thành phẩm IR 504 giảm nhẹ 50 - 150 đ/kg so với nửa đầu tháng 10/2019, dao động ở mức 6.650 - 7.450 đ/kg. Tuy nhiên, giá gạo có thể tăng trong những tuần tới do nguồn cung trong nước đang ở mức thấp trong khi nhu cầu vẫn ổn định, đặc biệt từ châu Phi và Cuba. Tính đến cuối tháng 10/2019, giá gạo trắng 5% tấm của Việt Nam đã tăng lên 350 - 355 USD/tấn, mức cao trong hơn 4 tháng trở lại đây.

+ Giá cà phê nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm 1.000 đ/kg so với nửa đầu tháng 10/2019, xuống còn 31.000- 31.500 đ/kg trong phiên giao dịch ngày 28/10/2019. Trước đó, đã có lúc giá giảm xuống mức 30.000 đ/kg - mức thấp nhất 4 tháng. Hiện tại, lượng tồn trữ cà phê vụ 2018/19 không còn nhiều, tuy nhiên thị trường đang chịu nhiều áp lực từ vụ thu hoạch 2019/20 sẽ diễn ra từ giữa tháng 11/2019. Thời

tiết vẫn thuận lợi sẽ giúp hạt cà phê vụ 2019/20 chín nhanh hơn và chất lượng tốt hơn.

+ Trong nửa cuối tháng 10/2019, giá hạt tiêu đen tại Tây Nguyên và Nam Bộ tăng nhẹ 500 đ/kg so với nửa đầu tháng 10/2019, lên mức 42.000 đ/kg. Hiện ngành sản xuất hạt tiêu của Việt Nam vẫn đang gặp nhiều khó khăn do nguồn cung vượt cầu, giá thấp. Diện tích trồng hạt tiêu đã vượt quy hoạch, đặc biệt ở các vùng không phù hợp, dịch bệnh trên cây tiêu vẫn chưa có biện pháp phòng trừ hiệu quả. Trong khi việc tổ chức sản xuất, sơ chế và chế biến sâu hạt tiêu còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của ngành.

+ Giá sản tại thị trường trong nước ổn định. Đến nay, các nhà máy chế biến sản trên cả nước đã bước vào vụ 2019/20, nguồn cung tăng mạnh, trong khi nhu cầu mua hàng từ phía Trung Quốc vẫn chưa tăng, cho dù đã bước vào mùa lạnh. Nguồn sản lát vụ mới đã có, nhưng các đơn vị kinh doanh chủ yếu gom hàng xuất khẩu và không nhập kho trữ hàng vì độ ẩm đầu vụ cao.

+ So với nửa đầu tháng 10/2019, giá mủ cao su nước tại vườn và nhà máy giảm nhẹ 0,7% - 0,8%, dao động từ 26.300 – 26.800 đ/kg. Mặc dù căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc đã xuất hiện những tín hiệu tích cực, nhưng tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Trung Quốc làm gia tăng lo ngại nhu cầu cao su của nước tiêu dùng cao su lớn nhất thế giới này có thể giảm. Tăng trưởng kinh tế quý 3/2019 của Trung Quốc chậm hơn so với dự kiến và chậm nhất trong gần 3 thập kỷ, do xung đột thương mại với Mỹ ảnh hưởng đến sản xuất của các nhà máy, điều này đang thúc đẩy Trung Quốc đưa ra các biện pháp kích thích kinh tế mới.

+ Trong nửa cuối tháng 10/2019, giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp vẫn ổn định ở mức 20.500 đ/kg. Giá cá tra sụt giảm và ở mức thấp trong mấy tháng trở lại đây có nguyên nhân chủ yếu là do doanh nghiệp thu mua cá gặp bất lợi trong thuế chống bán phá giá từ Mỹ. Mặt khác, thị trường có sức tiêu thụ lớn là Trung Quốc đang siết chặt chính sách nhập khẩu khiến hàng vào thị trường này ngày càng khó khăn. Mặc dù được kỳ vọng sẽ tăng trong các tháng cuối năm, nhưng đến nay thị trường vẫn khá ảm đạm và chưa có dấu hiệu nào cho thấy thị trường sẽ khởi sắc trở lại trong ngắn hạn.

Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 28/10/2019

Tên hàng	Ngày 28/10/2019 (đ/kg)	So với ngày 14/10/2019 (%)	So với ngày 26/9/2019 (%)	So với cuối năm 2018 (%)
Lúa tươi IR 504	4.300	0,0	2,4	-15,7
Gạo NL IR 504	6.650	-0,7	7,3	-8,3
Gạo thành phẩm IR 504	7.450	-2,0	8,0	-8,6
Tấm gạo IR 504	6.700	0,0	9,8	-15,2
Cám vàng	5.950	0,8	6,3	8,2
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	31.500	-3,1	-6,3	-5,7
Chè xanh Thái Nguyên búp khô	105.000	0,0	0,0	0,0
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	27.000	-5,3	-6,9	-30,8
Điều W240	255.000	0,0	0,0	
Điều W 320	245.000	0,0	0,0	
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	42.000	1,2	-1,2	-20,8
Sắn lát trữ độ bột 30% tại Tây Nguyên	2.250	-2,2	-6,3	-19,6
Sắn lát trữ độ bột 30% tại Tây Ninh	2.550			
Sắn lát trữ độ bột 30% tại miền Bắc (mua xô)	1.750	0,0		-31,4
Mủ chén, dây khô	11.100	0,9	0,9	29,1
Mủ chén ướt	7.700	1,3	2,7	28,3
Mủ đông khô	10.000	0,0	1,0	28,2
Mủ đông ướt	8.100	0,0	1,3	28,6
Mủ cao su nước tại vườn	26.300	-0,8	0,4	11,9
Mủ cao su nước tại nhà máy	26.800	-0,7	0,4	11,7
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	20.500	0,0	-2,4	-35,9
Tôm càng xanh (15 - 20 con/kg) Đồng Tháp	230.000	0,0	-8,0	-11,5

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

ĐẨY MẠNH VIỆC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THÁO GỖ TÌNH TRẠNG NÔNG SẢN ÙN Ứ TẠI CỬA KHẨU



Từ tháng 9 đến đầu tháng 10/2019 là thời điểm cuối cùng thu hoạch thanh long chính vụ. Vào thời điểm này, giá thanh long dao động quanh mức 7.000 – 10.000 đồng/kg – mức giá này cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Hiện thị trường xuất khẩu chính của thanh long Việt Nam vẫn là Trung Quốc (chiếm khoảng 92%). Ngoài ra, một lượng ít thanh long được trồng ở các vườn VietGAP, GlobalGAP được xuất khẩu qua các thị trường khó tính như Hàn Quốc, Australia hay Nhật Bản.

Mặc dù là mặt hàng trái cây xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam, tuy nhiên giá bán và đầu ra của trái thanh long vẫn bấp bênh và biến động liên tục do phụ thuộc chủ yếu vào thị trường Trung Quốc. Trong những tuần gần đây, ngay tại thời điểm chính vụ thu hoạch mặt hàng thanh long để tiêu thụ và xuất khẩu, đã xuất hiện tình trạng ùn ứ nông sản các loại xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, trong đó chủ yếu là mặt hàng thanh long tại khu vực cửa khẩu Tân Thành (Lạng Sơn) - cửa khẩu chủ yếu xuất khẩu nông sản, đặc biệt là trái cây Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và cửa khẩu Kim Thành (Lào Cai).

Nguyên nhân chính của tình trạng ùn ứ này là do từ ngày 15/10/2019, lượng hàng hóa dồn về hai cửa khẩu trên tăng nhanh, chủ yếu là mặt hàng thanh long và một số mặt hàng nông sản khác từ các tỉnh như: Bình Thuận, Long An, Tây Ninh, Ninh Thuận, Gia Lai, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh... Mặt khác, từ ngày 12/10/2019, lực lượng hải quan Trung Quốc đưa vào áp dụng hệ thống kiểm tra, giám sát toàn bộ quy trình hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, lực lượng chức năng phía Trung Quốc tăng cường kiểm tra, giám sát tại cổng kiểm soát số 1 đối với phương tiện ô tô tại cổng xe nhập cảnh, kể cả xe không hàng và xe có hàng của Việt Nam.

Trước tình trạng này, các đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương đã trực tiếp đến cửa khẩu Tân Thành để hỗ trợ cho công tác giải phóng các xe hàng đang dồn ứ tại đây.

Trong khi đó, bên cạnh các công tác khắc phục trước mắt để hỗ trợ các chủ xe, UBND tỉnh Lạng Sơn cũng đã tích cực trao đổi, làm việc với phía Trung Quốc đề nghị đẩy nhanh tiến độ kiểm tra, không kiểm tra tại cổng cửa khẩu. Đồng thời, tỉnh đã đề nghị cơ quan hải

quan Trung Quốc kéo dài thời gian làm thủ tục đến 19h30 trong thời gian này và đang đàm phán nối đến 21h để giải quyết dứt điểm tình trạng ùn ứ. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng giao các cơ quan chức năng tiếp tục gặp gỡ, trao đổi với phía nước bạn để tháo gỡ vướng mắc, đề nghị phía Quảng Tây, Trung Quốc phải có lộ trình và có thông báo trước khi áp dụng các phần mềm mới trong quản lý xuất nhập cảnh; thông tin khuyến cáo đến các tỉnh có nông sản xuất khẩu qua cửa khẩu Tân Thanh để phối hợp điều tiết hợp lý lượng hàng hóa lên cửa khẩu này.

Tại cửa khẩu Kim Thành, các lực lượng chức năng tại cửa khẩu như: Hải quan, Kiểm dịch thực vật và Biên phòng đã cùng phối hợp đẩy nhanh thủ tục và tốc độ thông quan các xe chở thanh long, đồng thời trao đổi với phía Trung Quốc nhằm tháo gỡ vướng mắc kỹ thuật để đẩy nhanh tốc độ và tăng lưu lượng thông quan xe chở thanh long qua cửa khẩu.

Nhờ sự phản ứng kịp thời của các sở, ngành của tỉnh Lạng Sơn, lực lượng liên ngành tại cửa khẩu Kim Thành và chỉ đạo tích cực của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tình trạng ùn ứ nông sản, nhất là đối với các xe chở thanh long đã được tháo gỡ kịp thời.

Trong thực tế, đối với mặt hàng trái cây, Trung Quốc đã áp dụng các yêu cầu về đóng gói, ghi nhãn truy xuất nguồn gốc từ rất lâu đối với các nước khi xuất khẩu vào thị trường này, trong đó có các nước ASEAN. Tuy nhiên, đối với Việt Nam, do đặc thù về thương mại biên giới lâu đời với Trung Quốc, nên nhìn chung Trung Quốc đã áp dụng các quy định về đóng gói, ghi nhãn truy xuất nguồn gốc sản phẩm với Việt Nam muộn hơn so với các nước ASEAN.

Cụ thể, tới năm 2018, phía Trung Quốc mới chính thức có thông báo đề nghị việc bắt buộc phải triển khai đóng gói, cung cấp các thông tin truy xuất

nguồn gốc các loại hoa quả nhập khẩu từ Việt Nam. Theo phụ lục hướng dẫn về tem nhãn truy xuất nguồn gốc của phía Trung Quốc, 8 loại trái cây đã được xuất khẩu sang Trung Quốc, trên thùng sản phẩm phải ghi những thông tin gồm: Tên tổ chức xuất khẩu; chủng loại hoa quả; tên nhà vườn hoặc sổ đăng ký (tức mã số vùng trồng); tên xưởng đóng gói hoặc sổ đăng ký (tức mã số cơ sở đóng gói).

Tuy nhiên, mặc dù những quy định mới của phía Trung Quốc đã được các ngành chức năng của Việt Nam phổ biến từ năm 2018 đến nay, nhưng chưa được các doanh nghiệp xuất khẩu, các cơ sở thu mua và người nông dân thực sự chú ý, quan tâm thực hiện, dẫn đến tình trạng hàng nhiều nhưng xuất khẩu gặp khó khăn.

Do đó, để không tái diễn cảnh thanh long nói riêng cũng như hàng hóa nông sản nói chung bị ùn ứ tại cửa khẩu, đảm bảo hoạt động xuất khẩu hàng nông sản, trái cây của Việt Nam được thuận lợi, tránh thiệt hại cho thương nhân và người dân, đặc biệt là trong giai đoạn một số mặt hàng trái cây khác của Việt Nam đang bước vào chính vụ, bên cạnh những nỗ lực của các cơ quan quản lý, bản thân các doanh nghiệp, thương nhân cần chủ động hơn nữa trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhập những yêu cầu của thị trường xuất khẩu như: Tem nhãn, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn vùng trồng, kiểm nghiệm, kiểm dịch, quy cách đóng gói, chất lượng, chủng loại...

Trong dài hạn, để hướng đến xuất khẩu bền vững đến tất cả các thị trường bao gồm cả thị trường Trung Quốc, các địa phương trong nước cần tổ chức sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, có ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp, thương nhân; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch theo các tiêu chuẩn tiên tiến và xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa rõ ràng.

XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG NÔNG, THỦY SẢN CHỦ LỰC GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN



Trong tháng 10/2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 3 tỷ USD, tăng 4,7% so với tháng trước. Trong đó, nhiều mặt hàng ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá cao như cao su tăng 18,9% lên 235 triệu USD; gạo tăng 9% lên 230 triệu USD; hạt điều tăng 6% lên 310 triệu USD hay gỗ và sản phẩm gỗ tăng 4,4% lên 900 triệu USD... Trong khi đó, xuất khẩu rau quả tiếp tục xu hướng giảm, ước đạt 250 triệu USD, giảm 8,1% so với tháng trước và giảm 14,2% so với tháng 10/2018. Ngoài ra, xuất khẩu hạt tiêu và chè cũng giảm lần lượt 2,9% và 0,2% xuống 36 triệu USD và 22 triệu USD.

Tính chung trong 10 tháng năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 29,3 tỷ USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, giảm so với mức tỷ trọng chiếm 14,6% cùng kỳ năm 2018. Nếu không tính

mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ thì xuất khẩu nhóm hàng này giảm tới 6,2%.

Xuất khẩu 3 mặt hàng nông, thủy sản chính bao gồm thủy sản, gạo và rau quả tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 10 tháng qua ước giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước xuống gần 7 tỷ USD. Riêng trong tháng 10/2019, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này ước đạt 760 triệu USD, tăng 3,9% so với tháng trước và giảm 13,6% so với tháng 10/2018. Nguyên nhân chính khiến xuất khẩu thủy sản giảm là do kim ngạch xuất khẩu 2 mặt hàng lớn nhất là tôm và cá tra sang các thị trường chủ lực gặp nhiều khó khăn và liên tục giảm, nhất là trong những tháng đầu năm 2019. Trong năm 2019, dự báo tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sẽ đạt khoảng 9 tỷ USD, tăng 2,4% so với năm 2018.

Đối với cá tra, có thể nói năm 2019 là năm xuất khẩu cá tra sang Mỹ - thị trường xuất khẩu cá tra lớn thứ 2 của Việt Nam (sau Trung Quốc) không như mong đợi khi kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ 9 tháng đầu năm 2019 chỉ đạt 208,3 triệu USD, chiếm 14,3% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra, giảm 43,6% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu một trong những mức sụt giảm lớn nhất vào thị trường Mỹ của cá tra xuất khẩu trong 5 năm trở lại đây. Ngoài ra, xuất khẩu cá tra sang những thị trường tiềm năng như Mexico, Brazil và Colombia vẫn tiếp tục sụt giảm mạnh và dự báo xuất khẩu sang các thị trường này vẫn giảm so với cùng kỳ năm 2018 trong những tháng cuối năm 2019.



Trong trung tuần tháng 10/2019, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã thông báo trên hệ thống nội bộ về quyết định sơ bộ của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 15 (POR15) cho giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018 đối với sản phẩm cá tra-basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Theo quyết định này, DOC đã thông báo mức thuế sơ bộ cho bị đơn bắt buộc và bị đơn tự nguyện là 0 USD/kg; thuế suất toàn quốc là 2,39 USD/kg. Mức thuế này thấp hơn rất nhiều so với kết quả cuối cùng của đợt rà soát trước đó ở mức 1,37 - 2,39 USD/kg. Đây được coi là tín hiệu tốt cho

các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ.

Đối với tôm, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong 9 tháng năm 2019 đã giảm trên 7% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tôm tăng, giá tôm nguyên liệu giảm, trong khi lượng tồn kho tôm tại các thị trường cao, nguồn cung tôm từ các nước khác cũng tăng khiến xuất khẩu tôm tiếp tục xu hướng giảm. Kim ngạch xuất khẩu tôm sang EU - thị trường xuất khẩu lớn nhất của tôm Việt Nam đã giảm tới gần 21% trong 9 tháng đầu năm nay. Trong những tháng cuối năm 2019, dự báo xuất khẩu tôm sang EU khó có thể phục hồi do vẫn chịu tác động bởi thẻ vàng IUU, tuy nhiên xuất khẩu tôm nhiều khả năng sẽ có chiều hướng khả quan hơn tại các thị trường Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản khi lượng tồn kho giảm, nhu cầu tăng và sản lượng tôm ở Ấn Độ giảm cộng với việc các doanh nghiệp Việt Nam có thể đã kịp nắm bắt tình hình và điều chỉnh kế hoạch xuất khẩu tại thị trường Trung Quốc.

Kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả trong 10 tháng năm 2019 ước đạt 3,07 tỷ USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc hiện vẫn là thị trường xuất khẩu hàng rau quả lớn nhất của Việt Nam với 9 loại quả được phép xuất khẩu sang Trung Quốc, gồm: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt.



Trong 9 tháng đầu năm 2019, tỷ trọng xuất khẩu hàng rau quả sang Trung Quốc đã giảm từ 75% trong 9 tháng năm 2018 xuống còn gần 68%. Trong bối cảnh thị trường Trung Quốc ngày càng trở nên khắt khe hơn với hàng hóa nhập khẩu, thể hiện rõ qua việc đặt ra hàng loạt các hàng rào, yêu cầu cao, chặt chẽ, liên quan đến chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, có thể thấy việc đa dạng thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro là rất cần thiết đối với ngành rau quả trong giai đoạn hiện nay.

Đối với mặt hàng gạo, trong tháng 10/2019, xuất khẩu gạo có tín hiệu tích cực hơn nhờ nhu cầu từ một số thị trường châu Phi tăng lên và gạo Việt Nam được hưởng lợi trong bối cảnh đồng Rupee tăng giá khiến giá gạo Ấn Độ tăng. Lượng gạo xuất khẩu trong tháng 10/2019 ước tính đạt 500 nghìn tấn, trị giá 230 triệu USD, tăng 4,3% về lượng và 9% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm 2019, xuất khẩu gạo mặc dù tăng 5,9% về lượng lên 5,56 triệu tấn

nhưng vẫn giảm 8% về trị giá xuống 2,4 tỷ USD.

Trong 2 tháng cuối năm 2019, nhu cầu không cao do chịu tác động bởi suy giảm thương mại toàn cầu cộng với những thay đổi về quy định nhập khẩu đến từ những thị trường chủ chốt sẽ tiếp tục tác động tiêu cực đến xuất khẩu gạo Việt Nam. Chính phủ Philippin cho biết sẽ cân nhắc sử dụng đa dạng các biện pháp phi thuế, như yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh và kiểm dịch thực vật để điều chỉnh hoạt động nhập khẩu gạo. Bên cạnh đó, theo thông báo chính thức ngày 29/10/2019, Chính phủ Philippin sẽ tăng gấp 3 lần quy mô thu mua lúa gạo nội địa trong năm 2019, từ 389 nghìn tấn lên 1,4 triệu tấn nhằm giảm những thiệt hại của nông dân trong nước trước chính sách dỡ bỏ các hạn ngạch nhập khẩu gạo của Chính phủ nước này. Đây được đánh giá là một trong số những yếu tố sẽ gây trở ngại cho hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường này trong thời gian tới.

Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 10 và 10 tháng năm 2019

(ĐVT: Lượng: 1.000 tấn; Kim ngạch: Triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Ước tính tháng 10/2019		Ước tính 10 tháng/2019		So sánh (%)					
					T10/19 so với T9/19		T10/19 so với T10/18		10T/19 so với 10T/18	
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
Tổng kim ngạch xuất khẩu		22.400		217.053		-4,1		-0,6		7,4
Nhóm nông, lâm, thủy sản		3.007		29.297		4,7		-3,9		-0,6
Tỷ trọng		13,4		13,5						
Gỗ và sản phẩm gỗ		900		8.423		4,4		6,5		16,6
- Sản phẩm gỗ		644		6.038		0,7		7,6		19,5
Thủy sản		760		6.985		3,9		-13,6		-3,5
Rau quả		250		3.069		-8,1		-14,2		-6,0
Hạt điều	45	310	373	2.707	5,9	6,0	34,1	9,2	22,5	-3,9
Gạo	500	230	5.560	2.434	4,3	9,0	37,8	22,7	5,9	-8,0
Cà phê	100	181	1.365	2.355	8,3	7,3	-27,6	-27,9	-13,9	-21,5
Cao su	180	235	1.292	1.750	19,3	18,9	-1,3	-0,5	6,6	5,5
Sắn và các sản phẩm từ sắn	200	83	1.935	758	2,7	7,2	9,8	-4,0	-3,7	-3,5
- Sắn	2	1	270	59	-85,3	-77,1	-92,9	-88,1	-57,6	-57,8
Hạt tiêu	15	36	248	629	-0,3	-2,9	-0,1	-21,0	19,5	-7,4
Chè	13	22	107	187	0,6	-0,2	6,1	-5,0	3,2	7,4

Nguồn: Số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê

ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG ĐÀI LOAN

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Đài Loan tăng 10,2% so với tháng 8/2019 và tăng tới 34,5% so với tháng 9/2018, đạt 40,17 triệu USD. Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Đài Loan đạt 285,91 triệu USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Đài Loan được đánh giá là thị trường nhiều tiềm năng với thị hiếu đa dạng, đồng thời đóng vai trò trung gian cho rất nhiều loại sản phẩm của Việt Nam sang các thị trường Âu, Mỹ và Đông Á. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng của cộng đồng người Việt đông đảo (khoảng hơn 300.000 người) tại đây cũng sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại song phương cũng như tuyên truyền về thói quen tiêu dùng hàng Việt Nam tại Đài Loan.

Trong đó, hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam còn nhiều dư địa xuất khẩu sang thị trường Đài Loan bởi nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, thực phẩm của Đài Loan khá cao, không chỉ để phục vụ cho người dân bản địa mà còn cho lượng lớn khách du lịch đến đây. Đặc biệt, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu và quảng bá sản phẩm tại thị trường Đài Loan, hàng năm, Đài Loan thường xuyên tổ chức các triển lãm quy mô lớn. Theo Euromonitor, doanh số bán lẻ trong thị trường thực phẩm đóng gói tại Đài Loan ước tính đạt 9,2 tỷ USD vào năm 2018, tăng trưởng 12,4% (tương ứng hơn 1 tỷ USD) kể từ năm 2014. Dự kiến đến năm 2023, doanh số bán lẻ thực phẩm đóng gói tại thị trường Đài Loan sẽ đạt gần 10,8 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng 13,1% (tương đương 1,2 tỷ USD).



Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Đài Loan trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2019

(ĐVT: Lượng: tấn; Kim ngạch: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 9/2019		So với tháng 8/2019 (%)		9 tháng năm 2019		So với 9 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim
Hàng thủy sản		10.633		-1,7		91.181		12,6
Gỗ và sản phẩm gỗ		5.761		16,8		58.214		26,1
Hàng rau quả		11.008		38,9		49.360		56,8
Cao su	3.130	4.405	1,5	-4,7	20.282	29.727	-8,6	-11,7
Chè	1.466	2.306	-21,5	-14,7	13.908	21.654	1,4	2,2
Hạt điều	456	3.523	4,6	12,6	2.229	17.512	32,0	5,9
Sắn và các sản phẩm từ sắn	3.618	1.530	106,4	100,2	21.784	9.718	-0,4	-9,0
Gạo	1.928	1.007	-40,6	-35,6	18.320	8.540	30,2	21,9
Tổng kim ngạch		40.173		10,2		285.907		15,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu chè sang thị trường Đài Loan

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm 2019, Việt Nam xuất khẩu 13,9 nghìn tấn chè vào thị trường Đài Loan, đạt kim ngạch 21,6 triệu USD, tăng 1,4% về lượng và tăng 2,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Hiện Việt Nam là thị trường cung cấp chè lớn nhất cho thị trường Đài Loan. Theo số liệu của Cục Thống kê Thương mại Đài Loan, trong 9 tháng qua, lượng nhập khẩu chè của Đài Loan từ Việt Nam chiếm tới 58,6% tỷ trọng trên tổng lượng chè nhập khẩu vào thị trường Đài Loan, tăng so với tỷ trọng chiếm 56,3% của cùng kỳ năm 2018.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường Đài Loan

Mới đây, Đài Loan công bố danh sách gồm có 638 nhà máy/công ty thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu vào thị trường này. Đây được xem là cơ hội để ngành thủy sản Việt Nam gia tăng thị phần tại thị trường Đài Loan.

Theo đó, Cơ quan Quản lý Thực phẩm Dược phẩm Đài Loan (TFDA) đã đồng ý Danh sách doanh nghiệp thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu sang Đài Loan, có hiệu lực từ ngày 05/10/2019.

Trước đó, ngày 10/7/2019, TFDA đã có Công văn số 1080017035A thông báo một số thông tin, quy định xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Đài Loan. Trước khi thủy sản Việt Nam được TFDA kiểm tra tính hệ thống, các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam (có tên trong Danh sách được phép xuất khẩu sang thị trường Đài Loan) chỉ được xuất khẩu các mặt hàng thủy sản trong phạm vi mã HS (0301, 0302, 0303, 0304, 0305, 0306, 0307, 0308, 1604 và 1605).

Ngoài ra, khi tiến hành xuất khẩu vào thị trường Đài Loan, các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam còn phải kiểm nghiệm thực phẩm tại Văn phòng của TFDA tại các cảng/cửa khẩu. Sau khi kiểm nghiệm đạt yêu cầu, lô hàng mới được phép nhập khẩu vào Đài Loan.

Theo số liệu thống kê, trong 9 tháng đầu năm 2019 kim ngạch xuất khẩu tôm các loại của Việt Nam vào thị trường Đài Loan tăng 13% so với cùng kỳ năm 2018 dù lượng giảm 2,5%. Hiện nay, Đài Loan ưa chuộng tôm sú từ Việt Nam, với các mặt hàng tôm sú chủ yếu như tôm sú nguyên con tươi đông lạnh, tôm sú nguyên con tươi xẻ bướm đông lạnh, tôm sú thịt đông lạnh, tôm sú PUD đông lạnh, tôm chân trắng thịt đông lạnh, tôm chân trắng PTO nobashi, tôm chân trắng PD luộc đông lạnh, tôm chân trắng sushi hấp đông lạnh...

Tuy nhiên, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Đài Loan vẫn có một số rào cản như thuế nhập khẩu vào thị trường này còn cao (khoảng 20%) đồng thời thị trường này áp dụng quy định khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch, lại thường xuyên điều chỉnh, sửa đổi.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản khác của Việt Nam sang thị trường Đài Loan cũng ghi nhận mức

tăng trưởng khá cao trong 9 tháng đầu năm 2019 như: Cá đông lạnh tăng 42,5%, bạch tuộc các loại tăng 50,8%, mắm tăng tới 282,2%, surimi tăng 7,9%, cá ngừ tăng 9,6%...

Đài Loan là thị trường nhiều tiềm năng với thị hiếu tiêu dùng đa dạng, cộng đồng người Việt khá đông đảo, doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu tìm hiểu để phát triển xuất khẩu sang thị trường này.



Tham khảo một số mặt hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đài Loan trong 9 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	9 tháng đầu năm 2019			So với 9 tháng năm 2018 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá XK BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá XK BQ
Tôm các loại	4.650	41.441	8.911	-2,5	13,0	15,9
Cá tra, basa	7.554	14.550	1.926	5,6	1,7	-3,8
Cá đông lạnh	4.369	12.097	2.769	29,1	42,5	10,4
Surimi	2.724	6.127	2.249	1,0	7,9	6,8
Cá ngừ các loại	1.794	4.600	2.564	15,7	9,6	-5,3
Cá khô	2.982	4.500	1.509	2,2	2,0	-0,2
Mực các loại	602	2.560	4.249	-10,2	-13,1	-3,3
Bạch tuộc các loại	364	2.429	6.680	64,3	50,8	-8,2
Mắm	716	1.369	1.912	266,6	282,2	4,2
Cua các loại	103	189	1.842	24,0	5,5	-15,0
Hàu	113	177	1.569			
Ruốc	129	172	1.331	4,2	40,7	35,1
Ghẹ các loại	17	167	9.754	-40,9	-63,6	-38,5
Cá đóng hộp	37	142	3.801	-29,5	-23,5	8,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

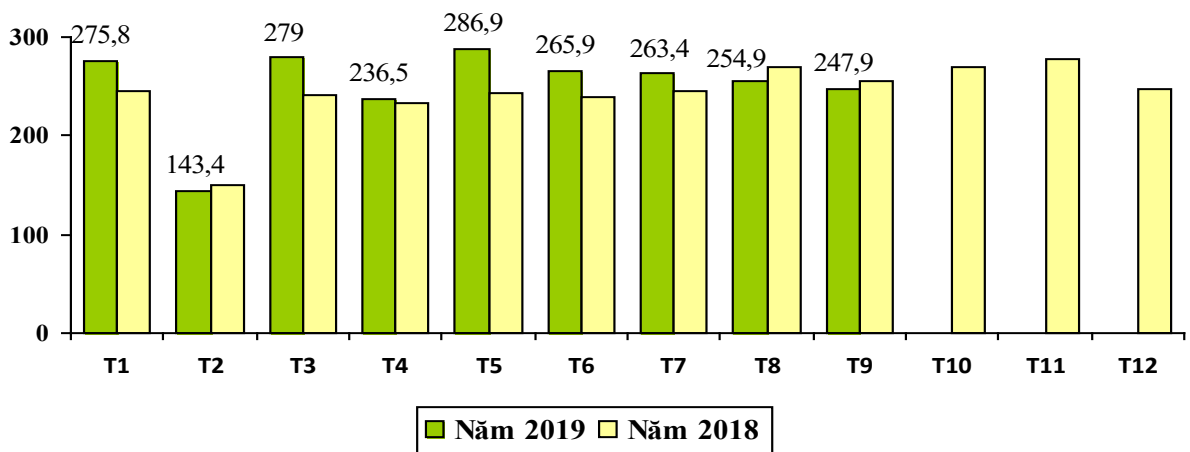
XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG NHẬT BẢN CÒN NHIỀU TRIỂN VỌNG

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong tháng 9/2019 đạt 247,9 triệu USD, giảm 16,8% so với tháng trước và giảm 2,7% so với tháng 9/2018. Tính chung 9 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đạt 2,29 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản dự báo còn nhiều triển vọng trong những tháng cuối năm do những chính sách khuyến khích trong xúc tiến thương mại và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam tăng khá.



Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản năm 2018- 2019 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản tăng khá trong 9 tháng đầu năm 2019 như: Hàng thủy sản tăng 7,8%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 17,5%, rau quả tăng 24,3% so với cùng kỳ năm 2018...

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Nhật Bản giảm trong 9 tháng đầu năm 2019 như cà phê giảm 23,7%; hạt điều giảm 16,9%; cao su giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2018...

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nhật Bản 9 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	9 tháng năm 2019	So với 9 tháng năm 2018 (%)	Tháng 9/2019	So với tháng 8/2019 (%)	So với tháng 9/2018 (%)
Tổng	2.291.815	8,9	247.932	-16,8	-2,7
Hàng thủy sản	1.066.094	7,8	123.798	-6,3	-0,5
Gỗ và sản phẩm gỗ	971.376	17,5	99.427	-29,1	-2,2
Cà phê	124.788	-23,7	10.844	-11,2	-23,9
Hàng rau quả	89.661	24,3	9.133	-5,9	22,4
Hạt điều	20.027	-16,9	2.302	22,1	18,4
Cao su	12.890	-7,7	1.546	-3,9	10,3
Hạt tiêu	5.457	-50,4	803	112,1	-35,7
Sắn và các sản phẩm từ sắn	1.523	-69,8	80		-96,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Nhận định và dự báo:

Những năm qua, hợp tác nông nghiệp giữa Việt Nam và Nhật Bản ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực như: Hợp tác kỹ thuật, nghiên cứu, phát triển cơ sở hạ tầng, liên doanh liên kết và đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực nông nghiệp... Hai bên đã ký kết nhiều biên bản thảo luận cấp bộ, cấp tỉnh và thành phố lớn về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch cúm gia cầm, ứng dụng công nghệ cao, chọn tạo giống cây trồng vật nuôi, cải thiện môi trường đầu tư, củng cố hệ thống pháp lý tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hai nước đầu tư trực tiếp, liên doanh liên kết...

Việt Nam có thế mạnh các sản phẩm rau củ quả nhiệt đới, các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản, lâm sản... Việt Nam và Nhật Bản là hai nước đã tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực thực thi từ tháng 1/2019. Đây là điều kiện thuận lợi và cũng là cơ hội thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực tiềm năng, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước.

Để đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản, Việt Nam cần đẩy mạnh việc xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam, thương hiệu, nhãn hiệu quốc gia, phát triển và nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc... để đáp ứng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập quốc tế.

Đối với mặt hàng thủy sản:

9 tháng đầu năm 2019, lượng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản đạt 141,9 nghìn tấn, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2018. Tôm là mặt hàng đạt kim ngạch cao nhất, đạt 47,7 nghìn tấn, trị giá 440,2 triệu USD, tăng 7,4% về lượng nhưng giảm 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Dự kiến, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản sẽ tăng trong những tháng cuối năm 2019 và quý I/2020 do nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trong các dịp Lễ, Tết của người dân tăng.

Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018 như cá đông lạnh tăng 20,5%; nghêu các loại tăng 104,9%; cua tăng 31,7%, cá đóng hộp tăng 978,3%...

Trong 9 tháng năm 2019, Nhật Bản là 1 trong số 10 thị trường xuất khẩu cá tra, basa lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 24,9 triệu USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tôm Việt Nam cũng đang được ưa chuộng tại thị trường Nhật Bản. Một số sản phẩm tôm chế biến của Việt Nam

được ưa chuộng tại Nhật Bản bao gồm tôm nobashi, sushi, tôm sú tempura áo bột; tôm chân trắng PD đông lạnh, tôm chân trắng lột vỏ bỏ đầu còn đuôi đông lạnh... Việt Nam hiện vẫn là nguồn cung tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm 26% tổng trị giá nhập khẩu tôm của thị trường này.

Một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang Nhật Bản 9 tháng đầu năm 2019

(Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD; Đơn giá: USD/tấn)

Tên hàng	9 tháng năm 2019			So với 9 tháng năm 2018 (%)		
	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Lượng	Trị giá	Đơn giá
Tổng	141.887	1.066.094	7.518	12,2	7,5	-4,1
Tôm các loại	47.675	440.175	9.233	7,4	-2,5	-9,2
Cá đông lạnh	44.684	332.485	7.441	15,7	20,5	4,1
Mực các loại	5.764	54.259	9.414	-5,7	-0,5	5,6
Bạch tuộc các loại	6.059	53.213	8.783	0,8	-0,5	-1,2
Cua các loại	1.375	32.227	23.442	21,6	31,7	8,3
Trứng cá	1.854	31.770	17.133	18,6	14,5	-3,5
Surimi	12.593	27.275	2.166	-6,4	0,0	6,8
Cá tra, basa	7.135	24.905	3.491	-5,4	0,8	6,6
Cá ngừ các loại	4.105	21.450	5.226	13,1	6,7	-5,6
Cá khô	1.689	18.247	10.802	-1,3	11,0	12,4
Cá đóng hộp	5.867	14.052	2.395	1.249,1	978,3	-20,1
Nghêu các loại	414	3.081	7.445	122,0	104,9	-7,7
Mắm	1.421	2.975	2.093	391,6	206,2	-37,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Tham khảo một số doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu thủy sản cao nhất sang Nhật Bản 9 tháng đầu năm 2019

STT	Tên doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
1	Công Ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú	64.908
2	Công Ty Cổ Phần Sài Gòn Food	63.105
3	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Xuất Khẩu Trung Sơn Hưng Yên	51.907
4	Công Ty CP Hải Việt	35.622
5	Công Ty TNHH Mtv Trung Sơn Long An	32.033
6	Công Ty CP Thủy Sản Minh Phú - Hậu Giang	28.550
7	Xí Nghiệp Tư Doanh Chế Biến Thủy Sản Cam Ranh	26.450
8	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cát Hải	25.242
9	Cty Cổ Phần Thực Phẩm Sao Ta	24.570
10	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Trung Sơn	22.907

Nguồn: Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo

BẠC LIÊU XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GẮN VỚI TIÊU THỤ NÔNG THỦY SẢN



Bạc Liêu có vị trí khá quan trọng trong chiến lược khai thác và xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với địa hình khá bằng phẳng với những cánh đồng rộng, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Vị trí thuận lợi trong giao thương đã tạo cho tỉnh có nhiều điều kiện hơn trong phát triển và giao lưu kinh tế với bên ngoài, khai thác các lợi thế về sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản và tương lai là công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, giao thông vận tải.

Thế mạnh của tỉnh là nông - ngư nghiệp, với diện tích canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khá lớn, cùng với thêm lục địa tương đối rộng và một ngư trường rộng trên 40.000 km². Bạc Liêu là nơi có các cửa biển Gành Hào, Cái Cù, Chùa Phật, Nhà Mát, Huyện Kê, tạo điều kiện để thực hiện giao thương, trung chuyển hàng hoá ra vào tỉnh.

Để xây dựng và bảo vệ thương hiệu cho những sản phẩm chủ lực đặc trưng, Bạc Liêu đã đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) một số sản phẩm đăng ký chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu hàng hóa. Các sản phẩm đã cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý là muối Bạc Liêu và gạo Một bụi đỏ Hồng Dân. Các sản phẩm được Cục SHTT cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tập thể là Hội Sản xuất gạo Tài nguyên Vĩnh Lợi, Hợp tác xã (HTX) tôm cua giống Gành Hào, HTX Ngò rí Bạc Liêu, HTX Artemia Vĩnh Châu - Bạc Liêu. Các sản phẩm được Cục SHTT cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa thông thường là Khô mắm Tứ Hải, Thanh nhãn Bạc Liêu, Trang trại nuôi tôm sú sạch Sáu Ngoãn...

Mục tiêu của tỉnh đến năm 2020 là thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường nhằm

đảm bảo phát triển bền vững; đảm bảo an ninh lương thực; chú trọng đáp ứng các yêu cầu về xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn; nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống cho cư dân nông thôn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng và phát triển nông thôn mới văn minh, giàu đẹp.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bạc Liêu cần đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường quản lý chặt chẽ chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hình thành và phát triển kinh tế trang trại, sử dụng công nghệ hiện đại, mô hình bền vững, tuân thủ các giải pháp bảo vệ môi trường. Tăng cường giám sát, kiểm tra các hộ, cơ sở nuôi và chế biến thủy hải sản, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm bảo vệ môi trường.

Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn. Huy động, lồng ghép, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Ứng dụng khoa học công nghệ cao, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, mở rộng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp quan trọng...

Phần đầu kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 1 tỷ USD:

Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản, nhiều năm qua, Bạc Liêu có sản lượng và chất

lượng tôm đứng hàng đầu cả nước. Tỉnh có bờ biển dài 56 km và hình thành nên 3 tiểu vùng sinh thái: Ngọt, lợ và mặn, rất phù hợp với phát triển nông nghiệp, đặc biệt là con tôm. Tỉnh có diện tích nuôi tôm hơn 135.000ha (đứng thứ 2 cả nước). Trong những năm qua sản lượng tôm hàng năm của tỉnh đều tăng, ước thực hiện trong năm 2019 đạt 155.000 tấn. Bạc Liêu cũng là tỉnh tiên phong và có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu tôm trong cả nước.

Hiện toàn tỉnh có 23 nhà máy chế biến thủy sản, tổng công suất thiết kế gần 135 tấn/năm, cho sản lượng xuất khẩu gần 60.000 tấn/năm, mang lại kim ngạch xuất khẩu hơn 600 triệu USD/năm, với thị trường xuất khẩu chủ yếu ở các nước: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore và một số thị trường khác... Ngoài ra, toàn tỉnh có 188 cơ sở sản xuất tôm giống, 108 cơ sở ương dưỡng tôm giống, hàng năm sản xuất khoảng 30 tỷ post tôm giống.

Hiện tỉnh đang tập trung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu, với mục tiêu triển khai nhiều công nghệ tiên tiến cho người nuôi tôm trên địa bàn tỉnh và trong khu vực.

Với thế mạnh và bề dày kinh nghiệm trong sản xuất, hiện nhiều doanh nghiệp và hộ dân của Bạc Liêu có nhiều mô hình nuôi tôm đa dạng, hiệu quả cao, nhất là các mô hình nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh ứng dụng các công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới.

Tỉnh phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 1 tỷ USD và xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm của cả nước.

XÚC TIẾN ĐƯA QUẢ BƠ VÀO THỊ TRƯỜNG MỸ



Sau khi quả xoài được chính thức xuất khẩu sang Mỹ sau gần 10 năm đàm phán, Việt Nam hiện đang đẩy mạnh công tác xúc tiến để đưa quả bơ vào thị trường khó tính nhưng nhiều tiềm năng này. Nếu làm tốt công tác sản xuất, có sự đầu tư và cách tiếp cận thị trường phù hợp, quả bơ Việt Nam có thể sẽ có doanh thu xuất khẩu cao tại thị trường Mỹ.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), năm 2018 nước này đã nhập khẩu 2,35 tỷ USD mặt hàng bơ, tương đương 1,04 triệu tấn. Quả bơ được 51% các hộ gia đình tại Mỹ tiêu thụ, số tiền trung bình một hộ gia đình tại Mỹ dành để mua quả bơ là 24,5 USD/năm.

TÌNH HÌNH YÊN XÚC TIẾN XUẤT KHẨU CHUỐI

Từ năm 2020, tỉnh Hưng Yên sẽ chuẩn hóa dữ liệu vùng trồng, đặc biệt là chuỗi để quản lý và cấp mã số vùng trồng, hướng tới xuất khẩu. Các thị trường nông sản Hưng Yên nhắm tới là Mỹ, Úc, Châu Âu, đặc biệt là Trung Quốc.

UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành kế hoạch ứng dụng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS trong quản lý và cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu.

Về phương án xuất khẩu, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Sở Công Thương được giao nhiệm vụ thông tin, phổ biến tại các vùng được cấp mã số vùng trồng để thuận lợi thu mua, sơ chế xuất khẩu. Đặc biệt, tìm đường xúc tiến thương mại, liên kết với các thị trường tiềm năng để thúc đẩy xuất khẩu.

Trong khi đó, cây bơ là loại cây ăn quả chỉ phù hợp với một số vùng địa lý nhất định. Như Trung Quốc và Thái Lan là những nước xuất khẩu nông sản lớn nhưng cũng không trồng được bơ. Như vậy, Việt Nam hoàn toàn có thể tận dụng tiềm năng thị trường của loại quả này.

Về quy cách, để vào được thị trường Mỹ, quả bơ phải bảo đảm các yêu cầu tối thiểu các quy định của cơ quan chức năng nước này về độ chín, màu sắc, trọng lượng.

Quả bơ phải nguyên vẹn, sạch sẽ, không mang côn trùng, không qua tiếp xúc với các môi trường quá ẩm ướt, ở trong tình trạng có thể vận chuyển, đóng gói được...

Do vậy, các nhà xuất khẩu có quy mô nhỏ thường gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thị trường này nếu không có kinh nghiệm hoặc không có sự liên kết với các chuỗi cung ứng. Ngoài ra, quá trình vận chuyển quả bơ từ nơi sản xuất đến thị trường xuất khẩu là một thách thức rất lớn.

Theo kế hoạch, năm 2020, tỉnh Hưng Yên sẽ rà soát, cấp mới 2 mã số vùng trồng với cây chuối, với diện tích 17ha. Từ đó, quả chuối Hưng Yên có thể xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc.

Năm 2019, toàn tỉnh Hưng Yên có trên 2.000 ha chuối, tập trung chủ yếu tại thành phố Hưng Yên, các huyện Kim Động và Khoái Châu. Những năm qua, diện tích trồng chuối tại Hưng Yên liên tục mở rộng. Trong đó, toàn huyện Khoái Châu trồng 905 ha chuối, trong đó có 405 ha chuối tiêu hồng. Đặc biệt, tại hai xã Đại Tập và Tân Châu, cây chuối đang được người dân sản xuất theo hướng VietGAP. Tại địa phương này, cây chuối tiêu hồng đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng nhãn hiệu tập thể.

TỈNH BÌNH ĐỊNH THÚC ĐẨY XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TẠI MỸ

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Mỹ từ ngày 12-23/10/2019, đoàn đại biểu tỉnh Bình Định đã tổ chức "Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định" và tham gia Hội chợ quốc tế về đồ gỗ và nội thất High Point Market nhằm thúc đẩy quảng bá tiềm năng kinh tế và du lịch địa phương, xúc tiến thương mại và kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp Mỹ.

Tỉnh Bình Định đã giới thiệu những tiềm năng và thế mạnh của địa phương mà các doanh nghiệp Mỹ có thể hợp tác đầu tư như lâm nghiệp, đặc biệt là ngành sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ và nội thất.

Tại hội nghị, các doanh nghiệp Mỹ bày tỏ sự quan tâm tới một số lĩnh vực thế mạnh và chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của tỉnh Bình Định.

Đoàn doanh nghiệp tỉnh Bình Định đã khai trương gian hàng trưng bày triển

lãm tại Hội chợ quốc tế hàng đầu của Mỹ về đồ gỗ và nội thất High Point Market tại thành phố High Point, bang Bắc Carolina và có buổi làm việc tại Tập đoàn 3M nhằm thu hút đầu tư công nghệ cao.

Hội đồng Kinh doanh Mỹ-ASEAN (USABC) cho rằng đối với các thành viên của USABC, Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, thay thế thị trường Trung Quốc, do môi trường đầu tư thuận lợi và nhiều ưu đãi. Trong nhiều năm qua, văn phòng USABC ở Mỹ cũng như ở Hà Nội đã tổ chức được nhiều chuyến công tác cho các đoàn doanh nghiệp Mỹ và Việt Nam nhằm tìm hiểu cơ hội đầu tư ở cả hai nước.

Trong thời gian tới, USABC sẽ thúc đẩy sự kết nối các doanh nghiệp sản xuất gỗ ở tỉnh Bình Định và các doanh nghiệp Mỹ trong lĩnh vực này tại bang Bắc Carolina và Massachusetts.

CACAO HỮU CƠ LẦN ĐẦU XUẤT KHẨU SANG NHẬT BẢN

Lô 1.000 sản phẩm bột cacao hữu cơ của Việt Nam đã đến Nhật Bản và sẽ được bán tại 2 tỉnh Okinawa và Hamamatsu. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có mặt hàng cacao hữu cơ thâm nhập chính ngạch vào thị trường này. Sản phẩm được sản xuất tại Bà Rịa - Vũng Tàu, bởi Công ty Thực phẩm Amazon. Công ty đã trải qua 3 năm để cùng nông dân xây dựng vùng trồng cacao đạt chứng nhận hữu cơ USDA (Mỹ) và JAS (Nhật Bản).

Công ty đã trải qua 6 tháng để hoàn thiện thủ tục, giấy tờ, chứng nhận, bao bì và vượt qua các đợt kiểm tra của đối tác Nhật Bản. Lô hàng vừa rồi được mua

bởi Tập đoàn Cpoint Nhật Bản thông qua đại diện tại Việt Nam là Công ty Mặt Trời Đỏ Vũng Tàu.

Theo kế hoạch, vào tháng 11/2019, lô hàng 1.000 thanh chocolate sẽ tiếp tục được xuất khẩu sang Nhật Bản.



VIỆT NAM XUẤT KHẨU SỮA LẦN ĐẦU SANG TRUNG QUỐC

Theo thông báo của Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, Công ty cổ phần Sữa TH (TH Milk Joint Stock Company) là doanh nghiệp đầu tiên được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã giao dịch cho phép xuất khẩu sản phẩm sữa sang thị trường Trung Quốc. Lô sữa chính ngạch đầu tiên của Việt Nam sang Trung

Quốc bao gồm các sản phẩm sữa tươi tiệt trùng và sữa tươi tiệt trùng bổ sung các hương liệu tự nhiên.

Sau Công ty cổ phần Sữa TH, có bốn doanh nghiệp sữa khác của Việt Nam đang chờ phía hải quan Trung Quốc xét duyệt hồ sơ và thông báo sau khi có kết quả đánh giá.

MỜI THAM GIA HỘI CHỢ CHÈ VÀ CÀ PHÊ QUỐC TẾ NĂM 2020 TẠI SINGAPORE

Hội chợ Chè và Cà Phê Quốc tế 2020 (Cafe Asia 2020 & ICT Industry Expo 2020) chuyên về chè, cà phê và các sản phẩm, thực phẩm, đồ uống có liên quan được diễn ra từ ngày 20- 22/02/2020 tại Trung tâm hội nghị và hội chợ triển lãm Marina Bay Sands, Singapore.

Năm 2020, dự kiến sẽ có hơn 220 doanh nghiệp đến từ 30 quốc gia và vùng lãnh thổ sẽ tham gia trưng bày tại hội chợ, kỳ vọng lượng khách tham quan sẽ vượt so với năm 2019.

Doanh nghiệp có dự định tham dự hoặc tìm hiểu thông tin về Hội chợ đề nghị đăng ký và gửi thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm (catalogue, brochure) về cho Thương vụ Việt Nam tại Singapore tại địa chỉ email: sg@moit.gov.vn

Thông tin chi tiết về Hội chợ Chè và Cà Phê Quốc tế 2020 có thể xem thêm tại: www.vntradesg.org hoặc <http://www.cafeasia.com.sg/>

DOANH NGHIỆP MAROC CẦN NHẬP KHẨU CÁ BASA

Một doanh nghiệp Maroc muốn nhập khẩu cá Pangasidông lạnh với các thông số như sau: Cỡ: 120/170 và 170/220, 20% glazing.

Thương vụ Việt Nam tại Maroc đã gửi cho công ty này thông tin liên hệ trực tiếp của một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam có uy tín, nhưng công ty này vẫn muốn lựa chọn đối tác thông qua Thương vụ trên cơ sở báo giá.

Thương vụ Việt Nam tại Maroc xin trân trọng thông báo tới các quý doanh nghiệp quan tâm cần nhắc gửi báo giá.

Báo giá xin gửi vào hòm thư: ma@moit.gov.vn.

Thương vụ sẽ thông báo doanh nghiệp được lựa chọn để trao đổi trực tiếp với đối tác Maroc.

MỸ GIẢM THUẾ BÁN PHÁ GIÁ CÁ TRA VIỆT NAM

Theo Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương), Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa ra quyết định sơ bộ của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 15 (POR15) cho giai đoạn từ 1/8/2017 đến 31/7/2018 đối với sản phẩm cá tra, basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Theo đó, mức thuế sơ bộ cho bị đơn bắt buộc là 0,00 USD một kg; thuế suất cho bị đơn tự nguyện cũng là 0,00 USD một kg; thuế suất toàn quốc là 2,39 USD một kg.

Mức thuế này thấp hơn rất nhiều so với kết quả cuối cùng của đợt rà soát trước đó (POR14, mức thuế 1,37 USD đến 2,39 USD một kg).

Theo thông báo, DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng trong vòng 120 ngày kể từ ngày ra kết luận sơ bộ (dự kiến vào khoảng tháng 2/2020).

Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan của Việt Nam tiếp tục tham gia hợp tác đầy đủ với DOC và Bộ Công Thương trong các giai đoạn tiếp sau của vụ việc để bảo đảm kết quả cuối cùng khả quan, tích cực.

Sản phẩm cá tra của Việt Nam đã bị Mỹ áp thuế chống bán phá giá từ năm



2003 và các năm đều tiến hành rà soát mức thuế áp dụng.

Với kim ngạch xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt khoảng 550 triệu USD năm 2018, kết quả tích cực sơ bộ này phần nào hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu cá tra hiện nay.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan có hành động cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành cá tra xuất khẩu.



NHÀ MÁY GIẾT MỔ VÀ CHẾ BIẾN GIA CẦM XUẤT KHẨU HIỆN ĐẠI NHẤT VIỆT NAM CHÍNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Ngày 24/10/2019, nhà máy giết mổ và chế biến gia cầm xuất khẩu Viet Avis đã chính thức khánh thành tại tỉnh Thanh Hóa. Đây là dự án liên doanh với tập đoàn hàng đầu của Hungary thực hiện chế biến sâu về thịt gà, với công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam hiện nay.

Việc nhà máy đi vào hoạt động là một bước tiến trong chiến lược phát triển đàn gia cầm ở Việt Nam.

Nhà máy có công suất giết mổ và chế biến 2.500 con gia cầm/giờ, tương đương 40 tấn/ngày. Tổng vốn đầu tư dự án khoảng 300 tỉ đồng.

Đáng chú ý, khu xử lí chất thải của nhà máy được xây dựng với công nghệ hiện đại, kết hợp với hồ nuôi cá để thử

NGHIỆM ĐỘ AN TOÀN CỦA NƯỚC THẢI. Tiêu chí đặt ra là nước được thải ra môi trường phải bảo đảm hợp vệ sinh.



Nhà máy đi vào hoạt động sẽ tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng lớn, tạo việc làm trực tiếp và thu nhập ổn định cho nhiều lao động địa phương, đồng thời tăng thu ngân sách Nhà nước.

ĐỒNG THÁP: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM BẢO HIỂM CÂY LÚA

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Tháp vừa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp nhằm hỗ trợ người sản xuất lúa.

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ thí điểm bảo hiểm là những tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp (đối với lúa) bị thiệt hại do bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Địa bàn triển khai tại 3 huyện gồm: Cao Lãnh, Tháp Mười, Lấp Vò. Mỗi huyện chọn từ 3 - 5 xã để thực hiện. Thời gian thực hiện hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2020.



LÀO CAI: HỖ TRỢ GẦN NỬA TỈ ĐỒNG CHO SẢN PHẨM ĐẠT CHỨNG NHẬN OCOP

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vừa ban hành Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 cho các huyện, thành phố để hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt chứng nhận OCOP lần 1 năm 2019.

Theo đó, 27 sản phẩm của 7 huyện, thành phố gồm: Bắc Hà, Bát Xát, Mường Khương, Sa Pa, Bảo Thắng, Bảo Yên và thành phố Lào Cai đạt chứng nhận OCOP được hỗ trợ phát triển sản phẩm với kinh phí 480 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

Một số sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đáng chú ý như chè hữu cơ Bản Liên của Hợp tác xã (HTX) chè Bản Liên, huyện Bắc Hà đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp tỉnh. 2 sản phẩm đạt hạng 4 sao là gạo lứt Sếng Cù của Hợp tác xã Tiên Phong Mường Vi và rượu Bản Phố (HTX Duy Phong).

14 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh gồm: Mật ong (Công ty TNHH phát triển ong miền núi Thanh Xuân); rượu nếp cái Nga Cừ (Hộ sản xuất Trần Hữu Cừ); thịt chua Trường Phát (hộ sản xuất Nguyễn Thị Xuyên); tinh bột nghệ đỏ nếp nguyên

chất Mạnh Hương, tinh bột nghệ đen nguyên chất Mạnh Hương; tinh bột nghệ viên mật ong Mạnh Hương (HTX nông sản dược liệu Mạnh Hương); dưa lưới (HTX Nông nghiệp công nghệ cao Gia Phú); thịt trâu sấy, thịt lợn sấy, xúc xích của (HTX chế biến thực phẩm sạch Gia Phú); rượu Mộc (HTX Tây Bắc); dưa Vân lưới (HTX Trọng Tín); dầu lạc Mita (Hộ sản xuất Trần Quang Huy); chuối Tiêu Hồng (Công ty TNHH MTV Phúc Yên)...

Việc những sản phẩm OCOP đầu tiên của tỉnh Lào Cai được hỗ trợ phát triển sản phẩm là theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức kinh tế có sản phẩm được chứng nhận OCOP được hưởng chính sách hỗ trợ, cụ thể: Hỗ trợ 15 triệu đồng/sản phẩm 3 sao; 30 triệu đồng/sản phẩm 4 sao; 45 triệu đồng/ sản phẩm 5 sao. Đối với sản phẩm đạt chứng nhận cấp quốc gia từ 3-5 sao: Hỗ trợ 80 triệu đồng/sản phẩm.



GIÁ NÔNG SẢN THẾ GIỚI DIỄN BIẾN TRÁI CHIỀU



Từ ngày 15/10 đến 28/10/2019, giá các mặt hàng nông sản trên thị trường thế giới biến động trái chiều so với kỳ trước.

Đối với mặt hàng đậu tương, nhu cầu của nước tiêu thụ hàng đầu thế giới là Trung Quốc thấp hơn so với dự kiến đã khiến giá đậu tương tại Chicago ngày 28/10/2019 giảm nhẹ 0,3% so với ngày 14/10/2019, đạt 937 UScent/bushel. Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), doanh số bán đậu tương Mỹ sang Trung Quốc đạt 264.000 tấn giao hàng năm tài khóa 2019/20, trong bối cảnh kỳ vọng đạt được thỏa thuận thương mại song phương giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Một số hoạt động mua vào được dự kiến diễn ra sau khi Trung Quốc đề nghị miễn giảm thuế cho các lô hàng nhập khẩu của Mỹ.

Trong khi đó, giá ngô cũng đánh dấu tuần giảm giá thứ hai liên tiếp do thị trường vẫn chịu áp lực từ vụ thu hoạch tại Mỹ. Giá ngô kỳ hạn trên sàn Chicago giảm 3,4% so với giữa tháng 10/2019, xuống còn 385,3 UScent/bushel.

Trên thị trường cà phê, giá cà phê Arabica tăng 3,1% so với nửa đầu tháng 10/2019 trước thông tin nguồn cung cà phê của Braxin thấp hơn dự báo trong khi giá cà phê Robusta lại giảm 1,6%. Theo đó, Hợp tác xã trồng và xuất khẩu cà phê lớn nhất Braxin (Cooxupe) cho biết, đã cạn kiệt nguồn cung cho các đơn đặt hàng mới. Sản lượng cà phê của Braxin trong năm nay không đạt được như kỳ vọng do thời tiết bất lợi trong quý đầu tiên ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng, đồng thời chu kỳ thu hoạch hai năm một

lần của cây cà phê tại Braxin đang rơi vào giai đoạn năng suất thấp. Bên cạnh đó, tình trạng giá cà phê trì trệ và lãi suất sử dụng vốn cũng ở mức thấp khiến nông dân Braxin gia tăng dự trữ cà phê thay vì bán ra. Theo Hiệp hội xuất khẩu cà phê (CeCafe), trong 9 tháng đầu năm 2019, Braxin đã xuất khẩu 27,4 triệu tấn cà phê xanh, tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên thị trường gạo, giá gạo đỏ 5% tấm xuất khẩu của Ấn Độ trong khoảng 368 - 372 USD/tấn, ổn định so với nửa

đầu tháng 10/2019. Nhu cầu từ các nước châu Phi vẫn còn yếu, nhưng đồng Rupee mạnh lên đã hỗ trợ giá gạo tại Ấn Độ.

Tại Thái Lan, giá gạo trắng 5% tấm của nhà xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới đã tăng 10 USD/tấn, lên 396 - 410 USD/tấn trong nửa cuối tháng 10/2019. Giá tăng nhẹ là do những thay đổi trong tỷ giá hối đoái. Đồng baht mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu đối với gạo Thái Lan trong nhiều tháng nay. Hiện giá gạo Thái Lan đang cao hơn so với các đối thủ cạnh tranh.

Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 28/10/2019

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 28/10/2019	So với ngày 14/10/2019 (%)	So với ngày 25/9/2019 (%)	So với ngày 1/1/2019 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	385,3	-3,4	2,3	2,5
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	512,8	0,9	6,4	0,9
Lúa mạch	UScent/bushel	300,0	5,6	9,2	7,8
Đậu tương	UScent/bushel	937,0	-0,3	4,5	3,4
Khô đậu tương	(USD/tấn)	303,8	-1,0	1,1	-2,6
Dầu đậu tương	UScent/bushel	31,1	3,5	6,2	10,2
Hạt cải	CAD/tấn	463,8	0,8	3,2	-4,6
Ca cao	USD/tấn	2.483,0	-0,9	1,8	3,1
Đường thô	UScent/lb	12,4	-0,3	-0,3	4,1
Nước cam	UScent/lb	101,2	3,5	3,0	-17,7
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.222,0	-1,6	-7,4	-20,0
Cà phê Arabica	UScent/lb	96,2	3,1	-2,7	-7,6
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	410,0	11,0	9,9	22,5
Gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ	USD/tấn	372,0	0,0	-1,8	-3,1
Gạo trắng 5% tấm Thái Lan	USD/tấn	410,0	2,5	-1,9	5,1
Cao su Toccom	JPY/kg	166,5	5,0	-0,5	-1,0

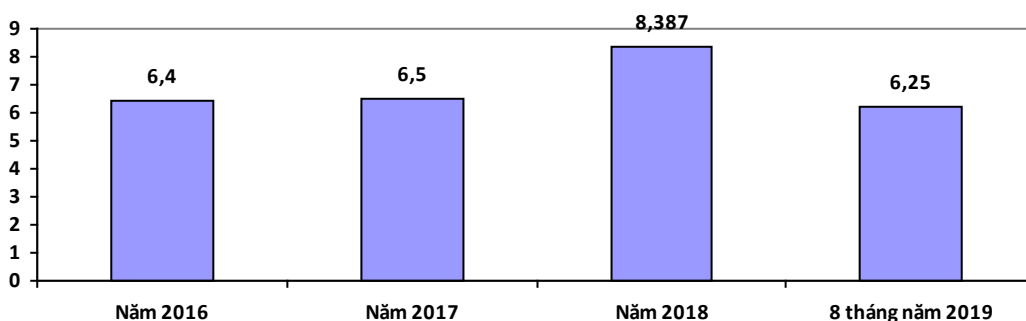
Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

CƠ HỘI XUẤT KHẨU GẠO SANG PHILIPPIN SẼ GIẢM TRONG NĂM TỚI

Theo thông tin từ Cơ quan thống kê Philippin (PSA), nhập khẩu các sản phẩm nông sản vào Philippin tăng liên tục trong những năm gần đây. Nếu như năm 2016, nhập khẩu nhóm hàng này vào Philippin chỉ đạt 6,4 tỷ USD thì đến

năm 2018 tăng lên 8,37 tỷ USD. Tính riêng trong 8 tháng đầu năm 2019, theo thống kê sơ bộ của PSA, nhập khẩu các sản phẩm nông sản vào nước này đạt 6,25 tỷ USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2018.

Trị giá nhập khẩu hàng nông sản vào Philippin (Đvt: tỷ USD, tính theo giá FOB)



Nguồn: Tính toán từ dữ liệu của Cơ quan thống kê Philippin

Trong các nhóm hàng nông sản nhập khẩu vào Philippin 8 tháng đầu năm 2019, nhóm hàng thực phẩm và động vật sống chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm 36,7% tổng trị giá nhập khẩu. Tiếp đến là nhóm ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc, chiếm 34,5%. Đáng chú ý, nhập khẩu hầu hết các nhóm hàng nông sản vào Philippin đều tăng trong 8 tháng đầu năm 2019, trong đó, nhóm ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tăng mạnh nhất, tăng 23,4% so với cùng kỳ năm 2018. Riêng nhập khẩu mặt hàng gạo (thuộc nhóm ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc) nhập khẩu vào Philippin trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 797,8 triệu USD, vượt qua mức nhập khẩu năm 2018 là 696,1 triệu USD, cao gấp 2,4 lần so với mức nhập khẩu của năm 2017 và gấp 3,1 lần của năm 2016. Việc nhập khẩu gạo vào Philippin tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2019 là do từ ngày 15/3/2019, Chính phủ Philippin đã thi hành Luật

thuế quan gạo, theo đó, Chính phủ nước này đã dỡ bỏ các hạn chế định lượng đối với gạo nhập khẩu và thực hiện tự do hóa nhập khẩu... Hiện tại, Philippin chỉ có thể sản xuất 93% tổng nhu cầu gạo quốc gia, 7% còn lại được nhập khẩu.

Tuy vậy, việc thực thi Luật thuế quan gạo mới của Philippin đã khiến giá gạo tại thị trường nội địa Philippin giảm mạnh thời gian qua, do đó, Bộ Nông nghiệp Philippin (DA) đang lên kế hoạch tăng các biện pháp kiểm tra vệ sinh và kiểm dịch thực vật nghiêm ngặt đối với hàng nhập khẩu để ổn định nguồn cung và giá cả, và bảo vệ ngành lúa gạo nội địa.

Trong báo cáo mới nhất của Cục Nông nghiệp nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA-FAS), Philippin được dự báo sẽ nhập khẩu khoảng 2,4 triệu tấn gạo trong năm 2020, giảm 23% so với con số 3,1 triệu tấn trong năm 2019. Dự báo này được đưa ra dựa trên nhận định

cho rằng lượng gạo xay xát của Philippin sẽ tăng 3% lên 12 triệu tấn và tổng lượng gạo thu hoạch được của nước này tăng 2% lên 19 triệu tấn.

Hiện Việt Nam là nguồn cung gạo lớn nhất vào Philippin, chiếm 67,5% tổng trị

giá nhập khẩu gạo của Philippin, việc Philippin giảm nhập khẩu gạo cũng như dựng lên các hàng rào bảo vệ ngành gạo trong nước sẽ gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường này thời gian tới.

Nhập khẩu sản phẩm nông sản vào Philippin 8 tháng đầu năm 2019

(Đvt: Triệu USD, tính theo giá FOB)

Mặt hàng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	8 tháng năm 2019	8 tháng năm 2018	So sánh 8 tháng năm 2019 và 2018 (%)
Tổng	6.408	6.528	8.387	6.254	5.519	13,3
Thực phẩm và động vật sống khác	3.188	3.074	3.391	2.296	2.193	4,7
Ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc	1.647	1.736	2.665	2.156	1.748	23,4
<i>Trong đó: Gạo</i>	258	339	696	798	460	73,5
Hoa quả và rau	767	811	914	593	568	4,4
Cá và sản phẩm cá	385	485	550	383	422	-9,3
Ngô	163	84	171	28	128	-78,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê Philippin

Mặc dù vậy, cơ hội xuất khẩu hàng nông sản nói chung vào thị trường Philippin vẫn còn rất lớn cho các đối tác xuất khẩu của Philippin bởi sản phẩm nông nghiệp có mức giá cạnh tranh hơn. Hiện ngành nông nghiệp Philippin vẫn bị đè nặng bởi năng suất thấp và chi phí sản xuất cao, do sự hạn chế trong việc áp dụng công nghệ trong sản xuất... Mặc dù thời gian gần đây, Philippin đã chú trọng đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp, tuy vậy, kết quả đạt được chưa cao.

Theo Chỉ số năng suất tổng yếu tố (TFP), đo lường năng suất nông nghiệp so với các yếu tố đầu vào như đầu tư, tài nguyên, vốn và lao động, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) ước tính từ năm 2005 đến 2015, điểm số của Philippin chỉ tăng trưởng 0,64%, đứng sau mức tăng trưởng tương ứng của Việt Nam (2,21%), Thái Lan (2,16%), Indonesia (2,12%); và Malaysia (1,8%).

Những yếu tố trên khiến nhiều sản phẩm nông nghiệp của Philippin có giá thành cao hơn sản phẩm cùng loại của các quốc gia Đông Nam Á khác, mặc dù sản xuất nông nghiệp nước này đã có

sự cải tiến tuy nhiên vẫn tụt hậu so với các nước láng giềng. Chi phí sản xuất lúa gạo tại Philippin hiện ở mức 12,72 Peso/kg, so với 6,22 Peso/kg đối với Việt Nam và 8,86 Peso/kg đối với Thái Lan...

Ngoài ra, biến đổi khí hậu cũng là một thách thức quan trọng đối với nền nông nghiệp Philippin vì các tác động bất lợi như tăng tỷ lệ ngập lụt, hạn hán, suy thoái đất, thiếu nước và tăng sâu bệnh... liên tục đe dọa sản lượng và năng suất nông nghiệp của quốc gia này.

Bên cạnh đó, theo báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Philippin của Ngân hàng thế giới, dự kiến kinh tế Philippin sẽ tăng trưởng 5,8% trong năm 2019 và 6% trong năm 2020 và 2021; đồng thời có sự cải thiện thu nhập bình quân trên đầu người (dự kiến đạt 3.277 USD trong năm 2020, tăng so với mức 3.063 USD dự kiến năm 2019). Diễn biến này sẽ góp phần làm tăng thêm nhu cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp của quốc gia này... Do đó, dự báo nhập khẩu hàng nông sản vào Philippin, đặc biệt là lương thực, thực phẩm vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng trong thời gian tới.

► Từ ngày 26 đến 31 tháng 10 năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng UBND tỉnh Hải Dương và TP. Hải Dương tổ chức Hội chợ làng nghề lần thứ 15 và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2019. Hội chợ đã thu hút gần 300 đơn vị của các tỉnh, thành phố trong cả nước đăng ký với gần 200 gian hàng giới thiệu sản phẩm đa dạng phong phú, chủ yếu là sản phẩm nông, lâm sản của các làng nghề trong nước. Đây là chuỗi hoạt động xúc tiến thương mại trong cả nước, trong đó giới thiệu sản phẩm chủ lực của làng nghề Việt Nam, hướng tới mỗi xã, phường một sản phẩm.

► Trong 10 tháng năm 2019, sản lượng thủy sản ước tính đạt 6.698,7 nghìn tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.541,4 nghìn tấn, tăng 6,2%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.157,3 nghìn tấn, tăng 4,4% (sản lượng khai thác biển đạt 2.991,7 nghìn tấn, tăng 4,7%). Hiện nay xuất khẩu cá tra sang một số thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ, EU... giảm làm nguồn cung dư thừa nên giá cá tra vẫn ở mức thấp hơn giá thành sản xuất.

► Theo chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020 và xây dựng chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2040 (Khu vực phía Bắc), Cục Chăn nuôi cho biết mục tiêu trong Chiến lược đặt ra là phải tăng đàn lợn bình quân 2%/năm. Ngoài ra, tổng đàn đạt 35 triệu con vào năm 2020, trong đó tỉ trọng đàn lợn ngoại nuôi trang trại, công nghiệp chiếm 37%. Dịch tả lợn châu



Phi được dự báo sẽ làm cho qui mô đàn lợn trong nước giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn cung thịt lợn cho tiêu dùng trong nước không chỉ trong năm 2019 mà có thể còn những năm tiếp theo.

► Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, chôm chôm và măng cụt của nước này trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 2,6 triệu tấn, trị giá 2,16 tỉ USD, tăng 32,6% về lượng và tăng 45,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Hiện Việt Nam đã xuất khẩu 9 loại quả sang Trung Quốc, gồm thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt, tuy nhiên, có đến 3 loại quả xuất khẩu đã sụt giảm cả lượng và trị giá trong 8 tháng đầu năm nay. Cụ thể, xuất khẩu thanh long đạt hơn 298.000 tấn, trị giá hơn 247 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và 7,6% về trị giá. Đối với quả nhãn, lượng xuất khẩu đạt gần 126.000 tấn, trị giá hơn 70,3 triệu USD nhưng giảm lần lượt 31,5% và 36% về lượng và trị giá. Và quả xoài xuất khẩu đạt 80 tấn, trị giá 42 triệu USD, giảm đến 92,6% về lượng và 92% về trị giá so với 8 tháng đầu năm 2018.